**MẪU BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ**

**1. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (dạng đầy đủ)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị báo cáo:………………**  **Địa chỉ:…………………………** | **Mẫu số B 01a - DNNT** (Ban hành theo TT số 199/2014/TT-BTC ngày 19/12/2014 của BTC) |

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ  
(Dạng đầy đủ)  
*Quý.... năm ...****Tại ngày... tháng... năm...*

*Đơn vị tính:………*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TÀI SẢN** | **Mã số** | **Thuyết minh** | **Số cuối quý** | **Số đầu năm** |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** |
| **A - TÀI SẢN NGẮN HẠN**  **(100)=110+120+130+140+150**  **I. Tiền và các khoản tương đương tiền**  1. Tiền  ... (\*) | **100**    **110**  111 |  |  |  |

***Ghi chú:****(\*) Nội dung các chỉ tiêu và mã số trên báo cáo này tương tự như các chỉ tiêu của Bảng cân đối kế toán năm - Mẫu số B01-DNNT.*

*Lập, ngày... tháng... năm ...*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người lập biểu** (Ký, họ tên) | **Kế toán trưởng** (Ký, họ tên) | **Giám đốc** (Ký, họ tên, đóng dấu) |

**2- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ (dạng đầy đủ)**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị báo cáo:………………**  **Địa chỉ:…………………………** | **Mẫu số B 02a - DNNT** (Ban hành theo TT số 199/2014/TT-BTC ngày 19/12/2014 của BTC) |

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH***Quý... Năm ........*

***PHẦN I- BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP***

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Mã số** | **Quý…** | | **Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này** | |
|  |  | **Năm nay** | **Năm trước** | **Năm nay** | **Năm trước** |
| 1 | 2 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| **1. Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh bảo hiểm** |  |  |  |  |  |
| **2. Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư** |  |  |  |  |  |
| ...(\*) |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |

***PHẦN II- BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH THEO HOẠT ĐỘNG***

Đơn vị tính:………

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **Mã số** | **Thuyết minh** | **Quý…** | | **Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này** | |
|  |  |  | **Năm nay** | **Năm trước** | **Năm nay** | **Năm trước** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 |
| **1. Doanh thu phí bảo hiểm** (01 = 01.1 + 01.2 - 01.3)  Trong đó: | 01 |  |  |  |  |  |
| - Phí bảo hiểm gốc | 01.1 |  |  |  |  |  |
| - Phí nhận tái bảo hiểm | 01.2 |  |  |  |  |  |
| - Tăng (giảm) dự phòng phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm chưa được hưởng | 01.3 |  |  |  |  |  |
| …(\*) |  |  |  |  |  |  |

***Ghi chú:****(\*) Nội dung các chỉ tiêu và mã số trên báo cáo này tương tự như các chỉ tiêu của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm - Mẫu số B02-DNNT.*

*Lập, ngày... tháng... năm ...*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người lập biểu** (Ký, họ tên) | **Kế toán trưởng** (Ký, họ tên) | **Giám đốc** (Ký, họ tên, đóng dấu) |

**3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ:** Thực hiện theo Chế độ kế toán doanh nghiệp hiện hành (Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số [15/2006/QĐ-BTC](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/ke-toan-kiem-toan/quyet-dinh-15-2006-qd-btc-che-do-ke-toan-doanh-nghiep-10642.aspx) ngày 20/3/2006 của Bộ Tài chính và các Thông tư hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, thay thế).

**4. Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc**

|  |  |
| --- | --- |
| **Đơn vị báo cáo:………………**  **Địa chỉ:…………………………** | **Mẫu số B 09a - DNNT** (Ban hành theo TT số 199/2014/TT-BTC ngày 19/12/2014 của BTC) |

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC  
*Quý ... năm ...***

**I. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ**

1. Hình thức sở hữu vốn.

2. Lĩnh vực kinh doanh.

3. Ngành nghề kinh doanh.

**II. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

1. Kỳ kế toán năm (bắt đầu từ ngày …/…/… kết thúc vào ngày …/…/…).

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán.

**III. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**

1. Chế độ kế toán áp dụng.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

3. Hình thức kế toán áp dụng.

**IV. Các chính sách kế toán áp dụng**

Doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ phải công bố việc lập báo cáo tài chính giữa niên độ và báo cáo tài chính năm gần nhất là cùng áp dụng các chính sách kế toán như nhau. Trường hợp có thay đổi thì phải mô tả sự thay đổi và nêu rõ ảnh hưởng của những thay đổi đó.

**V. Các sự kiện hoặc giao dịch trọng yếu trong kỳ kế toán giữa niên độ**

1. Giải thích về tính thời vụ hoặc tính chu kỳ của các hoạt động kinh doanh trong kỳ kế toán giữa niên độ.

2. Trình bày tính chất và giá trị của các khoản mục ảnh hưởng đến tài sản, nợ phải trả, nguồn vốn chủ sở hữu, thu nhập thuần, hoặc các luồng tiền được coi là yếu tố không bình thường do tính chất, quy mô hoặc tác động của chúng.

3. Trình bày những biến động trong nguồn vốn chủ sở hữu và giá trị lũy kế tính đến ngày lập báo cáo tài chính giữa niên độ, cũng như phần thuyết minh tương ứng mang tính so sánh của cùng kỳ kế toán trên của niên độ trước gần nhất.

4. Tính chất và giá trị của những thay đổi trong các ước tính kế toán đã được báo cáo trong báo cáo giữa niên độ trước của niên độ kế toán hiện tại hoặc những thay đổi trong các ước tính kế toán đã được báo cáo trong các niên độ trước, nếu những thay đổi này có ảnh hưởng trọng yếu đến kỳ kế toán giữa niên độ hiện tại.

5. Trình bày việc phát hành, mua lại và hoàn trả các chứng khoán nợ và chứng khoán vốn.

6. Cổ tức đã trả (tổng số hay trên mỗi cổ phần) của cổ phiếu phổ thông và cổ phiếu ưu đãi (nếu có).

7. Trình bày doanh thu và kết quả kinh doanh bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh hoặc khu vực địa lý dựa trên cơ sở phân chia của báo cáo bộ phận (Áp dụng cho công ty niêm yết).

8. Trình bày những sự kiện trọng yếu phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán giữa niên độ chưa được phản ánh trong báo cáo tài chính giữa niên độ đó.

9. Trình bày những thay đổi trong các khoản nợ tiềm tàng hoặc tài sản tiềm tàng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm gần nhất.

10. Trình bày tình hình thu phí bảo hiểm gốc và nhận tái bảo hiểm và tình hình nhượng tái bảo hiểm *(chi tiết cho từng nghiệp vụ bảo hiểm theo quy định của pháp luật về kinh doanh bảo hiểm)*

11. Trình bày tình hình chi bồi thường và trả tiền bảo hiểm gốc, nhận tái bảo hiểm và số thu bồi thường nhượng tái bảo hiểm.

12. Trình bày tình hình biến động của dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm.

13. Trình bày tình hình thu hoa hồng nhượng tái bảo hiểm và chi hoa hồng bảo hiểm.

14. Các thông tin khác.

*Lập, ngày... tháng... năm ...*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Người lập biểu** (Ký, họ tên) | **Kế toán trưởng** (Ký, họ tên) | **Giám đốc** (Ký, họ tên, đóng dấu) |